**Ngày dạy:** **Từ ngày 12/10 🡪 17/10/2020**

**Tuần: 06**

**Tiết: 11**

**Bài 11 *.* CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN**

**VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

**I. Mục tiêu bài học:**

Sau bài học, HS cần :

**1. Kiến thức :**  Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế – xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp

**2. Kỹ năng:**

- kỹ năng đánh giá ý nghĩa kinh tế của các tài nguyên thiên nhiên.

- kỹ năng sơ đồ hoá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.

- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích một hiện tượng địa lý kinh tế.

**3. Thái độ:** Biết bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**II. Phương tiện:**

- Bản đồ khoáng sản hoặc Atlat VN

- Sơ đồ về vai trò của TNTN đ/v CN

**III. Các bước lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. KTBC:**(không kiểm tra)

**3. Bài mới: \* Giới thiệu bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | NỘI DUNG |
| **Hoạt động** 1.  ? Em hãy nhắc lại đặc điểm của khoáng sản VN ?  ? Các nguồn TN khoáng sản nước ta có trữ lượng lớn có vai trò như thế nào đ/v CN ?  GV : cho HS quan sát hình 11.1 sgk và cho HS thảo luận nhóm nhỏ ( theo bàn)  ? GV để trống cột bên phải và yêu cầu các nhóm lên bảng điền nội dung vào.  ? Dựa vào Bản đồ Địa chất- KS VN, hãy cho biết các TNKS và các ngành CN vừa nói trên phân bố chủ yếu ở đâu ?  ? TNKS có ảnh hưởng như thế nào đối với sự PT và phân bố đ/v một số ngành CN trọng điểm ?  **Hoạt động 2**  GV : Cho HS đọc đoạn « Dân cư và lao động »  ? Dân số nước ta năm 2003 là bao nhiêu ? | - Phong phú, đa dạng, phân bố rải rác khắp cả nước…  - trả lời  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Trả lời  - Tạo nên các thế mạnh khác nhau cảu các vùng. VD TD&MNBB nổi bật với CN khai khoáng, năng lượng…  - HS đọc  - 80,9 triệu người | **I. Các nhân tố tự nhiên:**  - TNTN của nước ta đa dạng là cơ sở để PT cơ cấu CN đa ngành  - HS kẻ bảng vào vở học (H11.1-sgk)  **II. Các nhân tố KT-XH :**  1. Dân cư và lao động : |
| ? Dân cư có vai trò như thế nào đối với CN ?  ? Nguồn lao động nước ta có đặc điểm gì ? vai trò ?  GV : cho HS đọc phần 2 :  ? Trình độ công nghệ và CS VC-KT trong CN ở nước ta ntn?  ? Cơ sở hạ tầng ở nước ta phục vụ cho CN ntn?  ? Việc cải thiện hệ thống đường giao thông có ý nghĩa ntn đ/v việc PT CN?  GV: cho HS đọc phần 3.  ? Nhà nước đã có những chính sách nào để PT CN?  ? thị trường có ý nghĩa như thế nào đ/v PT CN?  ? CN nước ta còn gặp những khó khăn gì do thị trường mang lại? | - Là thị trường tiêu thụ rộng lớn  - Lao động dồi dào, có khả năng tiếp thu KH-KT -> hấp dẫn đầu tư nước ngoài.  - Chưa cao, hiệu quả sử dụng còn thấp, chưa đồng bộ  - Từng bước được cải thiện  - Thúc đẩy sự giao lưu, PT CN giữa các vùng trong cả nước, đặc biệt là sự giao lưu kinh tế giữa miền núi và đồng bằng. ( GV cho VD cụ thể)  - Trả lời  - Tiêu thụ sản phẩm CN, thúc đẩy SX phát triển.  - Trả lời | - Dân số nước ta đông là thị trường lớn cho ngành CN  - Nguồn lao động đồi dào, có khả năng tiếp thu KHKT, là điều kiện để PT ngành CN và hấp dẫn đầu tư nước ngoài.  2. Cơ sở VC-KT trong Cn và cơ sở hạ tầng :  - Trình độ công nghệ còn thấp  - CS VC-KT chưa đồng bộ  - CS hạ tầng ngày càng được cải thiện.  3. Chính sách PT CN :  - Chính sách CN hóa và đầu tư  - Chính sách PT kinh tế nhiều thành phần ; đổi mới cơ chế quản lí kinh tế và chính sách kinh tế đối ngoại.  4. Thị trường :  - Tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy SX phát triển  - TT trong nước chịu sự cạnh của hàng ngoại nhập  - Sức ép cạnh tranh trên TT xuất khẩu khá lớn. |

**4. Củng cố :** - Nêu các nhân tố TN đ/v sự PT và PB CN ?

- Nêu các nhân tố KT-XH đ/v sự PT và PB CN ?

**5. Hướng dẫn về nhà** : - Học bài

- Làm bài tập sgk và tập bản đồ ; soạn bài mới

\* Hướng dẫn làm bài tập 1 :

**Đầu ra**

Thị trường trong và ngoài nước

**Sự phát triển và phân bố công nghiệp**

**Đầu vào**

- Nhân tố Tự nhiên

- Các nhân tố KT-XH

(trừ thị trường)

**IV: Rút kinh nghiệm**

* Sử dụng tập bản đồ trong quá trình dạy học.
* Có điều kiện dạy trên powerpoi để chiếu một số khoáng sản cho học sinh quan sát.

**Ngày dạy:** **Từ ngày 12/10 🡪 17/10/2020**

**Tuần: 06**

**Tiết: 12**

***Bài 12 .***  **SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

**I. Mục tiêu bài học:**

Sau bài học, HS cần :

**1. Kiến thức:**

- HS trình bày được tình hình phát triển và 1 số thành tựu sản xuất công nghiệp

- HS biết sự phân bố của 1 số ngành công nghiệp trọng điểm

**2. Kỹ năng:** Đọc và phân tích được biểu đồ cơ cấu công nghiệp.

**II. Phương tiện:**

- Bản đồ CN VN

- Bản đồ kinh tế chung

- Các lược đồ sgk

**III. Các bước lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. KTBC:**? Nhân tố TN ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của CN như thế nào ?

? Các nhân tố KT-XH ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của CN như thế nào ?

**3. Bài mới: \* Giới thiệu bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | NỘI DUNG |
| **Hoạt động 1 . Lớp/cá nhân**  ? Hệ thống CN nước ta hiện nay gồm các cơ sở nào ? Cơ sở nào là quan trọng nhất ?  ? Cơ cấu ngành Cn nước ta hiện nay ntn ?  GV : cho Hs đọc đoạn « nước ta có đầy đủ…. kinh tế »  ? Dựa vào sgk, em hãy cho biết thế nào là ngành CN trọng điểm ?  ? Các ngành CN trọng điểm phát triển dựa trên các cơ sở nào ?  GV : cho HS quan sát biểu đồ h12.1 –sgk  ? Em hãy sắp xếp theo thứ tự các ngành CN trọng điểm của nước ta theo tỉ trọng từ lớn đến nhỏ ?  GV : 3 ngành có tỉ trọng lớn nhất là CN chế biến LTTP; cơ khí, điện tử và khai thác nhiên liệu (do nước ta có nguồn nguyên liệu dồi dào, có nguồn khoáng sản phong phú)  ? Các ngành CN trọng điểm có vai trò gì ?  **Hoạt động 2.** Cả Lớp  GV : Cn khai thác nhiên liệu bao gồm khai thác than và khai thác dầu khí  ? CN khai thác than phân bố chủ yếu ở đâu ? Vì sao ?  ? Khai thác dầu khí chủ yếu tập trung ở đâu ? vì sao ?  GV : Than và dầu mỏ là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta.  ? Dựa vào hình 12.2-sgk. Xác định các mỏ than và dầu khí đang được khai thác ?  ? CN điện bao gồm những ngành nào ?  GV : Nhiệt điện có 2 loại : Nhiệt điện chạy bằng than và chạy bằng điện  ? Các nhà máy điện của nước ta có đặc điểm chung về sự phân bố ?  ? Em hãy kể tên các nhà máy thủy điện và nhiệt điện lớn của nước ta ?  ? CN chế biến LTTP bao gồm những ngành nào ?  ? CN chế biến LTTP phân bố chủ yếu ở đâu ?  ? Cn dệt may PT dựa trên cơ sở nào ?  ? CN dệt may tập trung chủ yếu ở đâu?  ? Tại sao các thành phố trên là những trung tâm dệt may lớn nhất?  ? Nước ta có những khu vực và trung tâm kinh tế nào ?  GV : hai trung tâm CN TP HCM và HN đều thuộc hai khu vực tập trung CN lớn là ĐNB và ĐB SH  ? Dựa vào hình 12.3. Hãy xác định 2 khu vực và hai trung tâm CN nghiệp nói trên.  ? Vì sao ĐNB và ĐB SH là những khu vực tập trung CN lớn nhất nước ? | - Cơ sở Nhà nước, ngoài nhà nước và cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó cơ sở nhà nước là quan trọng nhất.  - Cơ cấu đa ngành  - Là những ngành chiếm tỉ trọng cao trong giá trị sản lượng CN  - Thế mạnh về nguồn TNTN và nguồn lao động  -HS đọc theo thứ tự  - Thúc đẩy sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  - Quảng Ninh, vì ở đây tập trung nhiều than nhất nước ta ( mỗi năm SX khoảng 15-20 triệu tấn)  - Thềm lục địa phía Nam. Vì ở đây tập trung phần lớn các bể dầu của nước ta.  - HS xác định -> GV kết luận  - Thủy và nhiệt điện.  - Gần các nguồn năng lượng : thủy điện gần các sông có nguồn thủy năng lớn ; nhiệt điện gần các mỏ than, mỏ dầu.  - Thủy điện : Hòa Bình, Y-a-ly, Thác Bà…  - Nhiệt Điện : Phả Lại, Uông Bí, Thủ Đức, Phú Mỹ…  - Trả lời.  - Chủ yếu ở TP HCM, HN, HP, Biên Hòa, Đà Nẵng.  - Nguồn lao động rẻ  - Chủ yếu ở TP HCM, HN, Đà Nẵng, Nam Định  - Dân đông, lao động dồi dào, cơ sở hạ tầng phát triển.  -Trả lời  - HS xác định.  - Cơ sở hạ tầng PT, là đầu mối giao thông quan trọng, gần các vùng nguyên liệu, lao động dồi dào… | **I. Cơ cấu ngành CN**  - Hệ thống CN nước ta hiện nay gồm các cơ sở NN, ngoài NN và các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.  - Nền Cn nước ta có cơ cấu đa ngành.  - Một số ngành CN trọng điểm được hình thành, phát triển dựa trên thế mạnh về TNTN và nguồn lao động.  **II. Các ngành CN trọng điểm :**  ***1. CN khai thác nhiên liệu***  - CN khai thác than phân bố chủ yếu ở Quảng Ninh.  - Các mỏ dầu khí được khai thác chủ yếu ở thềm lục địa phía Nam.  ***2. CN điện***  - Gồm nhiệt điện và thủy điện.  - Các nhà máy điện phân bố gần các nguồn năng lượng.  ***3. Một số ngành CN nặng khác (SGK)***  ***4. CN chế biến LTTP***  - Đây là ngành chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị SX CN của nước ta  - Các ngành chính :  + CB SP trồng trọt.  + CB SP chăn nuôi.  + CB thủy sản.  ***5. CN dệt may***  Là ngành SX hàng tiêu dùng quan trọng và là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta.  **III. Các trung tâm CN lớn**  - Hai khu vực tập trung CN lớn nhất là ĐNB và ĐB SH  - Hai trung tâm CN lớn là TP HCM và HN. |

**4. Củng cố :** - Cơ cấu ngành CN nước ta như thế nào ?

- Nêu tên các ngành CN trọng điểm của nước ta ?

**5. Hướng dẫn về nhà :** - Học bài cũ

- Làm bài tập sgk (Không làm bài tập 3) và tập bản đồ

- Soạn bài mới.

**IV: Rút kinh nghiệm**

* Chú ý một số học sinh chưa tập trung nghe giảng.
* Hướng dẫn học sinh khai thác tập bản đồ.